

Bản án số: 305/2024/DS-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **BÙI VĂN MÀU**

2. Ông **HUỲNH VĂN MINH**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309a/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Dương Thị Hồng D**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông M có mặt, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 24/6/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 14/9/2022, ông có cho chị D mượn số tiền 70.000.000 đồng để chuộc xe, không tính lãi. Chị D có lập biên nhận cho ông làm tin. Được khoảng 01 tháng sau, chị D có hỏi mượn tiếp ông số tiền 40.000.000 đồng, không tính lãi, không có làm biên nhận. Sau đó, chị D có trả được 07 lần số tiền là 14.000.000 đồng. Chị D còn nợ lại 96.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Vào năm 2023, ông có kiện chị D nhưng rút đơn lại để thỏa thuận và Tòa án nhân dân huyện Cái Bè đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Nay ông M yêu cầu chị D trả một lần số tiền 96.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu lãi suất phát sinh.

Bị đơn chị Dương Thị Hồng D không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, ông M rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chị D trả số tiền còn thiếu là 56.000.000 đồng trên số tiền 70.000.000 đồng đã mượn, không yêu cầu trả số tiền 40.000.000 đồng; Chị D vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Dương Thị Hồng D vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị.

[2] Xét, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên tại phần nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[3] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, nguyên đơn đã khẳng định thực tế bị đơn có mượn số tiền 70.000.000 đồng của nguyên đơn, không thỏa thuận lãi suất. Bị đơn có viết biên nhận cho nguyên đơn làm tin, có hứa 01 tháng sau khi mượn sẽ trả đủ nhưng chỉ mới trả được 14.000.000 đồng còn nợ lại 56.000.000 đồng kéo dài đến nay chưa trả xong.

Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn theo luật định nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn cũng như đối với các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp tại Tòa.

Từ đó, xác định việc bị đơn có vay tiền và hiện còn thiếu nợ lại nguyên đơn là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn thiếu là 56.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất phát sinh nên Hội đồng xét xử tôn trọng và chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 227, 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc chị Dương Thị Hồng D phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 56.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị D chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông M là yêu cầu chị D trả số tiền vay 40.000.000 đồng.

Về án phí:

Chị D phải chịu 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông M số tiền 2.400.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015599 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

